

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

8. Ông Tạ Thanh T2, sinh năm 1972. Địa chỉ: khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

9. Ông Lê Văn S1, sinh năm 1952 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

10. Ông Ngô Văn P2, sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

11. Ông Phạm Văn B, sinh năm 1976 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

12. Ông Từ Hữu Ng, sinh năm 1976 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

13. Ông Lư Văn V, sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

14. Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1940 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Giang Ph, sinh năm 1959 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Bà Thạch Thị S3, sinh năm 1962 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Trần Hoàng Bảo C1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Ông Thạch D. Địa chỉ: Khóm Y, thị trấn T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 05/01/2019, Giang T điều khiển xe mô tô loại Wave màu đỏ đen, biển số 84K6-0559 đi trên Quốc lộ 53 qua ấp Chợ, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện nhiều cây kiềng trong vườn của ông Kim Ngọc S (thường gọi Lục S). Sau khi về nhà, T nảy sinh ý định trộm cắp cây kiềng trong vườn kiềng của ông S nên đến khoảng 24 giờ cùng ngày, T chuẩn bị 01 cây xẻng dài khoảng 01 mét, 01 cây cưa dài 51cm, 01 cái kéo dài 21cm và 02 sợi dây thừng (mỗi sợi dài khoảng 01 mét) rồi điều khiển xe mô tô từ nhà đến ấp Chợ, xã Đ, huyện T.

Tại đây, T điều khiển xe vào đường đal, cất giấu xe ở một khu đất trống rồi đi bộ đến phía sau vườn kiềng của ông S và leo qua tường rào cao khoảng 03 mét để vào vườn kiềng. Sau đó, T dùng cưa cắt ngọn 04 cây mai vàng, dùng xẻng đào đất quanh gốc và dùng tay nhổ 04 cây mai vàng đang trồng dưới đất lên, trong đó gồm: 01 (một) cây mai dáng trực, chu vi gốc là 47 cm, chiều cao từ gốc đến ngọn 1,2 mét, tán tròn hình cây dù rộng 1,2 mét; 01 cây mai dáng trực, chu vi gốc là 46cm, chiều cao từ gốc đến ngọn là 01 mét, tán tự nhiên; 01 cây mai dáng trực, chu vi gốc 46 cm, chiều cao từ gốc đến ngọn 1,7 mét, tán cây hình cây thông rộng 1,2 mét và 01 cây mai dáng trực, chu vi gốc 38 cm, chiều cao từ gốc đến ngọn 1,7 mét, tán tròn hình cây dù rộng 1,2 mét. Sau khi nhổ xong 04 cây mai vàng nêu trên, bị can T lần lượt ném từng cây ra bên ngoài tường rào. Sau đó, T dùng thang

tre có sẵn trong vườn kiểng để leo ra ngoài hàng rào rồi lần lượt vác từng cây mai trên vai đem cất giấu ở khu đất trống cách đó khoảng 100 mét. Tiếp đó, bị cáo T dẫn xe đến vị trí cất giấu mai, đặt ở sau yên xe 02 cây mai và dùng dây buộc lại, đồng thời đặt ở phía trước ba ga xe 01 cây mai, còn lại 01 cây mai, chu vi gốc 38 cm thì T bỏ lại do chở không hết. Sau đó, T điều khiển xe chở 03 cây mai vàng trộm được đến chòi nuôi cá của ông Lê Văn Đ ở ấp Vàm Ray A, xã HT, huyện T, tỉnh Trà Vinh để gởi 02 cây mai và nhờ ông Đ bán giúp với giá từ 1.000.000 đồng trở lên, ông Đ không nói gì nên T để 02 cây mai ở trước chòi rồi chở 01 cây mai còn lại về trồng trước nhà. Đến khoảng 05 ngày sau, T quay lại chòi cá của ông Đ thì thấy 02 cây mai vẫn còn ở vị trí cũ và bị héo úa do thiếu nước nên T chở 02 cây mai này về trồng ở phía sau nhà mình.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 17 ngày 14/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện T thì tại thời điểm xảy ra vụ án:

- 01 cây mai dáng trực, chu vi gốc là 47 cm, chiều cao từ gốc đến ngọn 1,2 mét, tán tròn hình cây dù rộng 1,2 mét có giá 8.000.000 đồng.

- 01 cây mai dáng trực, chu vi gốc là 46cm, chiều cao từ gốc đến ngọn là 01 mét, tán tự nhiên có giá 5.000.00 đồng.

- 01 cây mai dáng trực, chu vi gốc 46 cm, chiều cao từ gốc đến ngọn 1,7 mét, tán cây hình cây thông rộng 1,2 mét có giá 5.000.000 đồng.

- 01 cây mai dáng trực, chu vi gốc 38 cm, chiều cao từ gốc đến ngọn 1,7 mét, tán tròn hình cây dù rộng 1,2 mét có giá 3.000.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản thiệt hại là 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng). (bút lục 198-199).

Quá trình điều tra làm rõ, bị cáo Giang T còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Vào khoảng 24 giờ ngày 01/11/2018, bị cáo T mang theo 01 cây dao, 01 cái kéo, 01 cây cưa rồi đi bộ từ nhà đến ấp Long Hưng, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh để tìm kiếm tài sản là cây kiểng nhằm mục đích trộm cắp. Tại đây, T phát hiện nhà ông Thái Hồng S1 tại địa chỉ trên có trồng 02 cây mai chiếu thủy lá lớn trong chậu ở trước nhà. Bị can T dùng dao mang theo đào đất trong chậu và dùng tay nhổ 01 cây mai chiếu thủy lá lớn dáng trực, chu vi gốc 30cm, cao 01 mét, để nôm, tán lá được tạo dáng có hình tam giác cân. Sau khi nhổ xong, T mang cây mai chiếu thủy trên về nhà trồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản: số 29 ngày 21/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện T thì tại thời điểm xảy ra vụ án: 01 cây mai chiếu thủy lá lớn dáng trực, chu vi gốc 30cm, cao 01 mét, để nôm, tán lá được tạo dáng có hình tam giác cân có giá 3.000.000 đồng. (bút lục 167-168).

- Vụ thứ 2: Vào khoảng 24 giờ trong một đêm của tháng 11/2018, bị cáo T mang theo 01 cây dao, 01 cái kéo, 01 cây cưa rồi đi bộ từ nhà đến ấp Long Hưng, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh để tìm kiếm tài sản là cây kiểng nhằm mục đích trộm cắp. Tại đây, T phát hiện trước nhà ông Trần Văn T1 có trồng nhiều cây kiểng trong chậu. T đến dùng dao đào đất rồi dùng tay nhổ ra khỏi chậu 01 cây mai chiếu thủy lá lớn dáng trực, chu vi gốc 40cm, cao 01 mét, cây đang trong quá trình tạo dáng, T vác cây mai chiếu thủy trên vai đi bộ về nhà trồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 30 ngày 21/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện T thì tại thời điểm xảy ra vụ án: 01 cây mai chiếu thủy lá lớn dáng trực, chu vi gốc 40cm, cao 01 mét, cây đang trong quá trình tạo dáng có giá 1.000.000 đồng. (bút lục 162-163).

- Vụ thứ 3: Vào khoảng 01 giờ của một ngày trong tháng 11/2018, bị cáo T mang theo 01 cây cưa, 01 cái kéo, 01 cây dao và 02 sợi dây thừng rồi điều khiển xe mô tô loại Wave màu đỏ-đen biển số 84K6-0559 từ nhà đi đến đường Tỉnh lộ 915 qua địa bàn xã L để tìm kiếm tài sản là cây kiềng nhằm mục đích trộm cắp. Khi qua khỏi cầu Vàm thuộc ấp Vàm, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh khoảng 200 mét, T phát hiện 03 cây mai vàng được trồng dưới đất ở bên ngoài hàng rào trước nhà ông Ngô Văn P2, sinh năm 1975, cư trú tại cùng địa chỉ trên. Lúc này, T điều khiển xe qua khỏi nhà ông P2 khoảng 100 mét thì giấu xe trong vườn dừa rồi cầm kéo, dao, cưa đi bộ ngược lại trước nhà ông P2. Tại đây, T nhổ 01 cây mai vàng dáng trực có chu vi gốc 40cm, cao 02 mét, cành được cắt ngắn để tạo tán mới và đang ra lá non. T dùng xe mô tô trên chở cây mai vàng vừa trộm được về nhà trồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 28 ngày 20/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện T thì tại thời điểm xảy ra vụ án: 01 cây mai vàng dáng trực có chu vi gốc 40cm, cao 02 mét, cành được cắt ngắn để tạo tán mới và đang ra lá non có giá 3.000.000 đồng.

- Vụ thứ 4: Do thường xuyên đi qua đường nhựa thuộc ấp Mé Rạch B, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên bị can Giang T phát hiện trước nhà ông Tăng Văn Pcur trú tại địa chỉ trên có trồng 01 cây mai vàng dáng trực, loại mai xù, chu vi gốc 50cm, cao 02 mét, cây đã được tạo tán lá hình cây thông rộng 1,2 mét. Nên khoảng 24 giờ ngày 14/12/2018, T mang theo 01 cây dao và 02 sợi dây thừng rồi điều khiển xe mô tô biển số 84K6-0559 từ nhà đến nhà ông P. Tại đây, T lén lút dùng dao đào đất quanh gốc, cắt rễ mai rồi dùng tay nhổ cây mai vàng nêu trên lên đặt sau yên xe, dùng dây buộc lại. Sau đó, bị cáo T chở cây mai về nhà trồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 21 ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện T thì tại thời điểm xảy ra vụ án: 01 cây mai vàng dáng trực, loại mai xù, chu vi gốc 50cm, cao 02 mét, cây đã được tạo tán lá hình cây thông rộng 1,2 mét có giá 16.000.000 đồng.

- Vụ thứ 5: Vào khoảng 23 giờ ngày 01/01/2019, bị can Giang T đang ở chơi tại chòi của Trần Hoàng Bảo C1, ngụ ấp Cà Săng, xã HT, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì nảy sinh ý định trộm cắp cây kiềng của ông Lý Hồng P1, ngụ ấp Chợ, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh do T đã phát hiện từ trước. Lúc này, T lấy 01 cây dao dài khoảng 30cm trong chòi của ông C1 nhưng T không có nói cho ông C1 biết rồi điều khiển xe mô tô biển số 84K6-0559 chạy về hướng nhà ông P1. T cất giấu xe ở một khu đất trống rồi lấy dao, đi bộ ngược lại nhà ông P1. Khi đi ngang qua nhà ông Lý Hoàng Ng, ngụ ấp Chợ, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh là em ruột ông P1, T phát hiện và lấy trộm 02 cây lan hồ điệp đang ra bông được treo trước nhà ông Ng, T mang ra xe cất giấu. Sau đó, T đi vào vườn kiềng của ông P1 và dùng dao đào đất, dùng tay nhổ lần lượt: 01 cây mai vàng dáng trực, đế nôm, chu vi gốc 36cm, cao 1,4 mét, tán lá hình cây thông rộng 60cm; 01 cây mai vàng dáng trực, đế nôm, chu vi gốc 28cm, cao 01 mét, tán lá tự nhiên rộng 60cm và 01 cây trang bông màu

cam, loại lá nhỏ, dáng nghiêng, chu vi gốc 19cm, cao 01 mét, tán lá tự nhiên. Sau đó, T mang 03 cây kiềng trên đến xe mô tô để sau yên xe, dùng dây mang theo trong xe buộc cây lại chở về trồng ở sân nhà.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 22 ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện T thì tại thời điểm xảy ra vụ án:

- 01 cây mai vàng dáng trực, đế nôm, chu vi gốc 36cm, cao 1,4 mét, tán lá hình cây thông rộng 60cm có giá 4.000.000 đồng.

- 01 cây mai vàng dáng trực, đế nôm, chu vi gốc 28cm, cao 01 mét, tán lá tự nhiên rộng 60cm có giá 1.200.000 đồng.

- 01 cây trang bông màu cam, loại lá nhỏ, dáng nghiêng, chu vi gốc 19cm, cao 1 mét, tán lá tự nhiên có giá 1.000.000 đồng.

- 02 cây lan hồ điệp đang ra bông có giá 220.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản thiệt hại trong vụ trộm này là 6.420.000 đồng.

- Vụ thứ 6: Vào khoảng 24 giờ ngày 02/01/2019, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 84K6-0559 đi từ hướng xã H về xã Đ. Khi qua cầu Đ thì T phát hiện trước nhà ông Phan Minh T có trồng 01 cây mai vàng dáng trực, chu vi gốc 45cm, cao 1,5 mét, tán lá hình cây thông rộng 1,2 mét trong chậu xi măng nên nảy sinh ý định trộm cây mai này. T chạy xe đến dựng trước nhà ông T rồi dùng tay bới đất trong chậu và nhổ cây mai ra khỏi chậu, đặt lên yên xe, dùng dây thùng mang theo trong xe buộc lại và chở về nhà trồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 19 ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện T thì tại thời điểm xảy ra vụ án: 01 cây mai vàng dáng trực, chu vi gốc 45cm, cao 1,5 mét, tán lá hình cây thông rộng 1,2 mét có giá 3.000.000 đồng.

- Vụ thứ 7: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 04/01/2019, lợi dụng lúc trời đang mưa, bị cáo T nảy sinh ý định trộm cắp cây mai vàng dáng trực, chu vi gốc 48cm, cao 1,2 mét, cây đã được cắt tán lá để tạo lại cảnh còn nhỏ ở trước nhà ông Tạ Thanh T2 tại khóm 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh do trước đó T đã phát hiện cây mai vàng này. T điều khiển xe mô tô biển số 84K6-0559 từ nhà đến dựng xe trước nhà ông T2 rồi dùng tay bới đất và nhổ cây mai ra khỏi chậu. Sau đó, T đặt cây mai này lên yên xe, dùng dây thùng mang theo trong xe buộc lại chở về trồng ở trước nhà.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 20 ngày 17/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện T thì tại thời điểm xảy ra vụ án: 01 cây mai vàng dáng trực, chu vi gốc 48cm, cao 1,2 mét, cây đã được cắt tán lá để tạo lại nên các cành còn nhỏ có giá 3.000.000 đồng.

- Vụ thứ 8: Vào khoảng 21 giờ ngày 04/01/2019, bị cáo T mang theo 01 cây cưa, 01 cây dao, 01 cái kéo, 02 sợi dây thùng rồi điều khiển xe mô tô biển số 84K6-0559 đi từ nhà đến ấp Chợ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh để tìm kiếm tài sản là cây kiềng nhằm mục đích trộm cắp. Đến khu vực này, T phát hiện bên ngoài hàng rào trước nhà ông Phạm Văn B cư trú tại địa chỉ trên có 04 cây kiềng được trồng trong chậu gồm: 01 cây xanh; 01 cây hoa giấy; 01 cây nguyệt quế; 01 cây mai tứ quý. Lúc này, T cất giấu xe mô tô ở một đường đất không có người qua lại cách nhà ông B khoảng 200 mét, rồi mang cưa, kéo, dao đi bộ đến nhà ông B. Tại

đây, T dùng dao đào đất và nhổ ra khỏi chậu 01 cây nguyệt quế có chu vi gốc 45cm, cao 1,2 mét, cây có tán lá tròn tự nhiên rộng 01 mét và 01 cây mai tứ quý có chu vi gốc 27cm, cao 1,5 mét, cây có tán lá tự nhiên như hình cây thông, tán lá rộng 01 mét. Sau đó, T mang 02 cây vừa trộm được đến vị trí cất giấu xe mô tô, dùng dây buộc 02 cây này phía sau yên xe chở về trồng ở sân trước nhà.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 27 ngày 20/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện T kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án:

- 01 cây mai tứ quý có chu vi gốc 27cm, cao 1,5 mét, cây có tán lá tự nhiên như hình cây thông, tán lá rộng 01 mét, có giá 1.500.000 đồng.

- 01 cây nguyệt quế có chu vi gốc 45cm, cao 1,2 mét, cây có tán lá tròn tự nhiên rộng 01 mét, có giá 700.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản thiệt hại trong vụ trộm này là 2.200.000 đồng.

- Vụ thứ 9: Vào khoảng 24 giờ ngày 06/01/2019, bị cáo T nảy sinh ý định trộm cắp mai của ông Lê Văn S1, ngụ ấp Vàm, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh do trước đó T đã phát hiện vườn mai của ông S1. T mang theo 01 cây xẻng, 01 cây dao, 02 sợi dây thừng rồi điều khiển xe mô tô biển số 84K6- 0559 từ nhà đến nhà ông S1 để trộm mai. Khi gần tới nhà ông S1, T dựng xe mô tô ở khu đất trống rồi lấy dụng cụ mang theo đi bộ đến nhà ông S1. Tại đây, T dùng dao, xẻng đào đất xung quanh gốc mai rồi nhổ mang đi cất giấu ở khu đất trống gần đó lần lượt 03 cây mai vàng gồm: 01 cây mai vàng dáng trực, chu vi gốc 44cm, cao 1,5 mét, cây đã được tạo dáng có tán lá hình cây dù rộng 1,5 mét; 01 cây mai vàng dáng trực, chu vi gốc 37cm, cao 1,5 mét, cây đã được tạo dáng có tán lá hình cây dù rộng 1,2 mét và 01 cây mai vàng dáng trực, chu vi gốc 35cm, cao 1,5 mét, cây đã được tạo dáng có tán lá rộng 1,2 mét. Sau đó, T đi bộ đến lấy xe mô tô chạy đến vị trí giấu 03 cây mai, để 03 cây mai phía sau yên xe, dùng dây buộc lại rồi chở về nhà trồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 23 ngày 19/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện T thì tại thời điểm xảy ra vụ án:

- 01 cây mai vàng dáng trực, chu vi gốc 44cm, cao 1,5 mét, cây đã được tạo dáng có tán lá hình cây dù rộng 1,5 mét có giá 5.000.000 đồng.

- 01 cây mai vàng dáng trực, chu vi gốc 37cm, cao 1,5 mét, cây đã được tạo dáng có tán lá hình cây dù rộng 1,2 mét có giá 4.000.000 đồng.

- 01 cây mai vàng dáng trực, chu vi gốc 35cm, cao 1,5 mét, cây đã được tạo dáng có tán lá rộng 1,2 mét có giá 4.000.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản thiệt hại trong vụ trộm này là 13.000.000 đồng.

- Vụ thứ 10: Vào khoảng 22 giờ ngày 13/01/2019, bị cáo T mang theo 01 cây dao, 01 sợi dây thừng và đi bộ từ nhà đến ấp Chợ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh để tìm kiếm tài sản là cây kiểng nhằm mục đích trộm cắp. Tại đây, T phát hiện có nhiều cây kiểng được trồng trong vườn của ông Từ Hữu Ng. T lén lút đi vào vườn kiểng đến vị trí phía sau nhà ông Ng và dùng tay nhổ 01 cây mai vàng, loại mai **B Định**, dáng long, có chu vi gốc 17cm, cao 70cm, tán lá rộng 90cm ra khỏi chậu xi măng; 01 cây trang bông màu đỏ, loại lá nhỏ, dáng trực lắc, chu vi gốc 30cm, cao 30cm, tán lá rộng 30cm và 01 cây trang bông màu đỏ, loại lá nhỏ, dáng trực lắc, chu vi gốc 17 cm, cao 35cm, tán lá rộng 30cm được trồng dưới đất. Sau đó, T mang 03 cây kiểng vừa trộm được đến ruộng mía gần cầu Long Hưng thuộc ấp

Long Hưng, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh để cất giấu rồi đi bộ trở lại vườn kiếng của ông Ng tiếp tục nhổ trộm 01 cây trang bông màu cam, loại lá nhỏ, dáng trực lắc, chu vi gốc 11cm, cao 75cm và 01 cây nguyệt quế, dáng tàn rơi, đế hình thú, chu vi gốc 17cm, cao 55cm, tán lá rộng 50cm được trồng trong chậu và mang đến vị trí trước đó để cất giấu.

Tiếp tục, T đi bộ trở lại để tiếp tục tìm kiếm tài sản trộm cắp và phát hiện sân nhà ông Lư Văn V (cách nhà ông Ng khoảng 100 mét) có trồng nhiều cây kiếng. Tại đây, T lén lút dùng dao mang theo đào đất xung quanh gốc và nhổ trộm 01 cây mai vàng, dáng tam tài (03 T), chu vi gốc 21cm, cao 1,36 mét, tán lá rộng 50cm và 01 cây mai vàng, dáng trực lắc, đế nôm, chu vi gốc 15cm, cao 01 mét, tán lá rộng 90cm. T mang 02 cây mai này cất giấu ở bụi chuối gần đó. Sau đó, T tiếp tục phát hiện và dùng dao đào đất xung quanh gốc rồi dùng tay nhổ 01 cây mai vàng dáng trực, đế nôm, chu vi gốc 21cm, cao 75cm, tán lá rộng 50cm đang được trồng dưới đất trước nhà ông Nguyễn Văn Ch. T cầm cây mai vàng vừa mới trộm được đến vị trí bụi chuối trước đó để lấy 02 cây mai vàng trộm được từ nhà ông V rồi mang đến vị trí ruộng mía gần cầu Long Hưng (nơi đã cất giấu những cây kiếng trộm được nhà ông Ng). Sau đó, bị cáo dùng dây mang theo buộc tổng cộng 06 cây gồm: 03 cây mai vàng, 02 cây bông trang đỏ và 01 cây nguyệt quế rồi mang về nhà bị cáo, còn lại 01 cây trang bông màu cam bị can trộm được nhà ông Ng và 01 cây mai vàng trộm được nhà ông Ch do không mang về hết nên T bỏ lại ở ruộng mía. Đến trưa ngày 14/01/2019, khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra mời làm việc thì bị cáo T đã giao nộp các cây kiếng nói trên.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 18 ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện T kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án:

- 01 cây trang bông màu cam, loại lá nhỏ, dáng trực lắc, chu vi gốc 11cm, cao 75cm, tán lá rộng 70cm có giá 3.000.000 đồng.
- 01 cây trang bông màu đỏ, loại lá nhỏ, dáng trực lắc, chu vi gốc 30cm, cao 30cm, tán lá rộng 30cm có giá 800.000 đồng.
- 01 cây trang bông màu đỏ, loại lá nhỏ, dáng trực lắc, chu vi gốc 17 cm, cao 35cm, tán lá rộng 30cm có giá 1.000.000 đồng.
- 01 cây mai vàng, loại mai **B Định**, dáng long, có chu vi gốc 17cm, cao 70cm, tán lá rộng 90cm có giá 1.000.000 đồng.
- 01 cây nguyệt quế, dáng tàn rơi, đế hình thú, chu vi gốc 17cm, cao 55cm, tán lá rộng 50cm có giá 1.000.000 đồng.
- 01 cây mai vàng, dáng tam tài (03 T), chu vi gốc 21cm, cao 1,36 mét, tán lá rộng 50cm có giá 2.500.000 đồng.
- 01 cây mai vàng, dáng trực lắc, đế nôm, chu vi gốc 15cm, cao 01 mét, tán lá rộng 90cm có giá 1.500.000 đồng.
- 01 cây mai vàng dáng trực, đế nôm, chu vi gốc 21cm, cao 75cm, tán lá rộng 50cm có giá 1.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản thiệt hại trong vụ trộm này là 11.800.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản thiệt hại trong tất cả các vụ trộm trên mà bị cáo Giang T đã thực hiện là 83.420.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-HS ngày 06/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Giang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại là ông Trần Văn T1 có đơn xin vắng mặt nhưng có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Riêng đối với các bị hại còn lại đã nhận lại tài sản và có đơn xin vắng mặt không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ **Ng quan** điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Giang T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ phương tiện mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Văn T1 với số tiền 1.000.000 đồng. Riêng đối với các bị hại, người liên quan không có yêu cầu thì không xem xét.

Về án phí đề nghị miễn án phí hình sự, dân sự theo quy định do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với Kiểm sát viên về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình; bị cáo đã tự nguyện khai báo với cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của mình khi các lần trộm trước chưa bị phát hiện; bị cáo có tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp và sống ở xã khó khăn nên việc am hiểu pháp luật hạn chế, đề nghị xét xử bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Giang T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 05 rạng sáng ngày 06/01/2019, tại ấp Chợ, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh, Giang T đã có hành vi trộm cắp tài sản là 04 (bốn) cây mai vàng có tổng giá trị là 21.000.000 đồng của ông Kim Ngọc S.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 13/01/2019, tại

địa bàn các xã L, H, Đ và thị trấn T thuộc huyện T, tỉnh Trà Vinh, Giang T đã thực hiện 10 lần trộm cắp khác với các tài sản như sau: 01 cây mai chiếu thủy có giá trị 3.000.000 đồng của ông Thái Hồng Sơn; 01 cây mai chiếu thủy có giá trị 1.000.000 đồng của ông Trần Văn T1; 01 cây mai vàng có giá trị 3.000.000 đồng của ông Ngô Văn P2; 01 cây mai vàng có giá trị 16.000.000 đồng của ông Tăng Văn P; 02 cây mai vàng, 01 cây trang của ông Lý Hồng P1, 02 cây lan hồ điệp của ông Lý Hoàng Ng có tổng giá trị 6.420.000 đồng; 01 cây mai vàng có giá trị 3.000.000 đồng của ông Phan Minh T; 01 cây mai vàng có giá trị 3.000.000 đồng của ông Tạ Thanh T2; 01 cây mai tứ quý, 01 cây nguyệt quế có tổng giá trị 2.200.000 đồng của ông Phạm Văn B; 03 cây mai vàng có tổng giá trị 13.000.000 đồng của ông Lê Văn S1; 01 cây mai vàng, 03 cây trang, 01 cây nguyệt quế của ông Từ Hữu Ng, 02 cây mai vàng của ông Lư Văn V và 01 cây mai vàng của ông Nguyễn Văn Ch có tổng giá trị 11.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản thiệt hại của 11 lần trộm cắp tài sản trên của Giang T là 83.420.000 đồng.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi đã thành niên, đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi lén lút của bị cáo trộm nhiều cây kiểng của các bị hại với tổng giá trị 83.420.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 24/CT-VKS-HS ngày 06/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng, người bào chữa đều hợp pháp.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, vì lòng tham nhất thời, để có được tài sản mà không phải lao động vất vả, bị cáo đã trộm tài sản là nhiều cây kiểng của các bị hại với tổng giá trị là 83.420.000 đồng. Xét hành vi mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo chuẩn bị sẵn công cụ phương tiện phục vụ cho việc phạm tội như xẻng, cưa, dao, kéo, dây thừng và đã thực hiện liên tiếp nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các xã của huyện T, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện T nói chung và các xã H, Đ, L, Thị trấn T nói riêng. Do đó, cần áp dụng một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên. Tuy nhiên,

Hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình; bị cáo đã tự nguyện khai báo với cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của mình khi các lần trộm trước chưa bị phát hiện; bị cáo có tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp và sống ở xã khó khăn nên việc am hiểu pháp luật hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là ông Trần Văn T1 số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền này gia đình bị cáo đã nộp khắc phục tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện T. Đối với các bị hại gồm ông Kim Ngọc S, ông Tăng Văn P, ông Tạ Thanh T2, ông Lý Hồng P1, ông Lý Hoàng Ng, ông Phạm Văn B, ông Phan Minh T, ông Lê Văn S1, ông Từ Hữu Ng, ông Lư Văn V, ông Nguyễn Văn Ch đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu bồi thường; ông Ngô Văn P2, ông Thái Hồng S1 mặc dù không nhận lại được tài sản nhưng cũng không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Người có quyền lợi **Ng vụ liên** quan ông Trần Hoàng Bảo C1, ông Giang Ph và bà Thạch Thị S3 không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy đối với các công cụ phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[7] Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Giang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (**S1a đổi, bổ sung năm 2017**):

Xử phạt bị cáo Giang T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 586 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc các bị cáo Giang T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Văn T1 số tiền 1.000.000 đồng. Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh quản lý để đảm bảo thi hành án đối với số tiền mà gia đình bị cáo Giang T đã

nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú bằng 1.000.000 đồng theo biên lai số 0008579 ngày 30/5/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây cưa, loại cầm tay có tổng chiều dài 51cm, chiều dài lưỡi cưa 36cm, chiều dài cán cưa 15cm; 01 cây kéo bằng kim loại (loại kéo cắt cành cây), chiều dài 21cm.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo.

5. Bị cáo và người liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Công an huyện Trà Cú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Duyên